

Số: 28/2019/QĐST – DS.

Bù Đăng, ngày 31 tháng 5 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019, về việc các đương sự đã tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ Lsố: 54/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc L; Sinh năm 1986

HKTT: Thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh B

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc L1; Sinh năm 1992.

HKTT: Thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị S; Sinh năm 1961.

HKTT: Thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh B

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự đồng ý công nhận giấy tặng, cho quyền sử dụng đất lập ngày 15/11/2018 giữa bà Nguyễn Thị S với chị Nguyễn Thị Ngọc L và chị Nguyễn Thị Ngọc L1.

Công nhận thửa đất diện tích 123.8m² (trong đó có 50m² đất ở nông thôn); Ranh giới: Đông giáp đường nhựa; Tây giáp đất ông Th; Nam giáp đất ông Võ Th; Bắc giáp đất ông Th và đất chị L1; Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh B, là một phần diện tích theo Giấy CNQSD đất số BX 363754, vào sổ cấp GCN số: 00329 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng cấp ngày 06/02/2015 cho bà Nguyễn Thị S, cùng toàn bộ tài sản trên đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của chị Nguyễn Thị Ngọc L.

Công nhận thửa đất diện tích 97.7m² (trong đó có 50m² đất ở nông thôn); Ranh giới: Đông giáp đường nhựa; Tây và Bắc giáp đất ông Th; Nam giáp đất chị

L; Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh B, là một phần diện tích theo Giấy CNQSD đất số BX 363754, vào sổ cấp GCN số: 00329 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng cấp ngày 06/02/2015 cho bà Nguyễn Thị S, cùng toàn bộ tài sản trên đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của chị Nguyễn Thị Ngọc L1.

(Theo sơ đồ đo vẽ kỹ thuật ngày 24/4/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bù Đăng).

Các bên có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký cấp giấy CNQSD đất theo quy định của pháp luật.

Chi phí làm thủ tục cấp giấy CNQSD đất chị L1, chị L mỗi người chịu ½.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm vụ án là 300.000đ chị Nguyễn Thị Ngọc L có nghĩa vụ nộp, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp trước theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009284 ngày 05/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

4 Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN VĂN HUỆ

